

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 08-4-2022

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Phạm Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 24-3-2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mai S – Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân (theo các văn bản ủy quyền số: Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24-01-2019; Quyết định số 753/QĐ-DAB-PC ngày 06-5-2021;

Quyết định số 36/QĐ-DAB-PPN ngày 26-11-2021); địa chỉ: 139 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Huy Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ dân phố số 02, Phú Ốc, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02-7-2020 và tại bản tự khai của bà Lương Thị Mai Sim, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (sau đây gọi tắt là DongABank) trình bày:

Ông Trần Huy Th sử dụng dịch vụ thẻ của DongA Bank. Ngày 02-11-2009, ông Trần Huy Th ký “Hồ sơ vay” đề nghị sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của DongA Bank và được DongA Bank chấp thuận tại Thông báo số TC24-34-00188903 có nội dung như sau: Tổng hạn mức thấu chi: 5.000.000 đồng; lãi suất thấu chi trong hạn: 1,15%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn: 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; biện pháp bảo đảm: tín chấp theo lương.

Do ông Trần Huy Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 02-11-2010 DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, ông Trần Huy Th đã vay số tiền gốc là 4.807.838 đồng, số tiền nợ gốc ông Trần Huy Th đã thanh toán cho DongA Bank cụ thể như sau: ngày 12-11-2010 chuyển trả nợ gốc: 1.411.322 đồng; ngày 19-10-2011 chuyển trả nợ gốc: 1.334.027 đồng; tổng cộng 2.745.349 đồng.

Tính đến hết ngày 08-4-2022, ông Trần Huy Th còn nợ DongA Bank các khoản sau: nợ gốc: 2.062.489 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.015.953 đồng; phí thường niên: không yêu cầu thanh toán; tổng cộng: 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng.

DongA Bank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Huy Th phải trả cho DongA Bank số tiền còn nợ (gồm nợ gốc, nợ lãi quá hạn) tính đến hết ngày 08-4-2022 là 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng và tiền lãi, các chi phí phát sinh từ ngày 09-4-2022 cho đến khi ông Trần Huy Th thực trả hết nợ cho DongA Bank.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tổng đạt hợp lệ bản sao Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thụ lý và giấy triệu tập đương sự; thông báo về việc thu thập được tài liệu,

chứng cứ; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 ngày 08-3-2022, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng ông Trần Huy Th không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 390, Điều 396, Điều 471 Bộ Luật Dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004), Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29-5-1999 của Ngân hàng nhà nước Quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Huy Th phải trả DongA Bank số tiền còn nợ (gồm nợ gốc, lãi quá hạn) tính đến hết ngày 08-4-2022 là 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng và tiền lãi từ ngày 09-4-2022 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi ông Trần Huy Th thực trả hết nợ cho DongA Bank. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Giao dịch giữa DongA Bank – Chi nhánh Phú Nhuận với ông Trần Huy Th là giữa tổ chức và cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không có mục đích lợi nhuận; bị đơn cư trú tại thành phố N; do đó tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của DongA Bank là bà Lương Thị Mai Sim có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Trần Huy Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng từ chối khai báo và vắng

mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng bà Lương Thị Mai Sim và ông Trần Huy Th.

[3] Về Hợp đồng vay tài sản: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn xuất trình, DongA Bank – Chi nhánh Phú Nhuận và ông Trần Huy Th ký kết hợp đồng vay tài sản (sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) ngày 02-11-2009 như sau: Bên vay là ông Trần Huy Th đề nghị giao kết hợp đồng bằng “Hồ sơ vay”, DongA Bank – Chi nhánh Phú Nhuận chấp nhận giao kết hợp đồng tại Thông báo số TC24-34-00188903; nội dung thỏa thuận: DongA Bank chấp thuận cho ông Thành sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ với tổng hạn mức thấu chi: 5.000.000 đồng; lãi suất thấu chi trong hạn: 1,15,%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn: 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; biện pháp bảo đảm: tín chấp theo lương. DongA Bank đã cho ông Trần Huy Th vay số tiền gốc là 4.807.838 đồng. Đến 02-11-2010 ông Trần Huy Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên DongA Bank chuyển toàn bộ số tiền ông Trần Huy Th còn nợ sang nợ quá hạn. Nguyên đơn là DongA Bank khởi kiện yêu cầu ông Thành trả các khoản nợ phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ tính đến hết ngày 08-4-2022 gồm: Nợ gốc: 2.062.489 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn (bằng 150% lãi suất trong hạn tính từ ngày 02-11-2010): 6.015.953 đồng, tổng cộng: 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Bị đơn không cung cấp chứng cứ để bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, hình thức và nội dung hợp đồng vay tài sản đã ký giữa đại diện hợp pháp của DongA Bank và ông Trần Huy Th phù hợp với quy định tại Điều 390, Điều 396, Điều 471 Bộ Luật Dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004), Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29-5-1999 của Ngân hàng nhà nước Quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên là hợp đồng hợp pháp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của DongA Bank về việc buộc ông Trần Huy Th trả DongA Bank các khoản tiền còn nợ gồm: nợ gốc: 2.062.489 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn: 6.015.953 đồng, tổng cộng: 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng; buộc ông Trần Huy Th phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của DongA Bank về việc buộc ông Trần Huy Th chịu các chi phí phát sinh, đến nay nguyên đơn chưa yêu cầu giải quyết khoản chi phí nào, các chi phí (nếu có) trong giai đoạn thi hành án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong vụ án này nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 390, Điều 396, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004), Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29-5-1999 của Ngân hàng nhà nước quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Buộc ông Trần Huy Th phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á các khoản tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản (sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) ngày 02-11-2009 đã ký giữa ông Trần Huy Th và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – chi nhánh Phú Nhuận gồm: nợ gốc: 2.062.489 đồng, tiền lãi nợ quá hạn: 6.015.953 đồng, tổng cộng: 8.078.442 (tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Huy Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí: ông Trần Huy Th phải nộp 404.000 (bốn trăm linh bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0105202 ngày 12-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và bị đơn là ông Trần Huy Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THA dân sự TP. Nam Định;
- Chi cục THA dân sự quận 12  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diện**

